

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Minh T, sinh năm 1985;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1;

Nơi cư trú: Số nhà 63, phố Đ, tổ 2, phường K, thành phố T1, tỉnh T1.

- Anh Đỗ Thọ N, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Số nhà 20, ngõ 39, đường C, tổ 9, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Minh T và anh Đỗ Thọ N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 02 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố T1, tỉnh T1, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xảy ra cãi vã, xô xát. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2019 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị T và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục đời sống hôn nhân, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T và anh N là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Minh T và anh Đỗ Thọ N có hai con chung là Đỗ Thái H, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2014 và Đỗ Trần Sa V, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2016. Ly hôn, chị T và anh N thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi

dưỡng con Đỗ Trần Sa V, anh N trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Thái H. Chị T và anh N không ai phải cấp dưỡng cho con.

Sự thỏa thuận của chị T và anh N về nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản: Chị Trần Thị Minh T và anh Đỗ Thọ N không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Trần Thị Minh T và anh Đỗ Thọ N phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Minh T và anh Đỗ Thọ N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Trần Sa V, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2016; anh Đỗ Thọ N trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Thái H, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2014. Chị T và anh N không ai phải cấp dưỡng cho con.

Chị T, anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị T, anh N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Minh T và anh Đỗ Thọ N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T, anh N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000609 ngày 11 tháng 5 năm 2022 sang thi hành lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Q, thành phố T1, tỉnh T1; GCNKH số 24/2011, ngày 23/02/2011);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý